TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN BÀN** TỈNH LÀO CAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 13/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 23/6/2021.
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN, TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Nghĩa .

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Thanh Nguyên và ông Bùi Ánh Dương;

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2021/TLST- HNGĐ ngày 22/4/2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị D - Sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Lào Cai.

- Bị đơn: Anh Sầm Văn T - Sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn L, xã V, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Những người làm chứng:

1. Bà Hoàng Thị C - Sinh năm 1981
2. Ông Sầm Văn T - Sinh năm 1965
3. Ông Sầm Văn Q - Sinh năm 1962

Đều có địa chỉ: Thôn L, xã V, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Phạm Thị D trình bày: Chị và anh Sầm Văn T tự nguyện tiềm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 14/3/2019 tại UBND xã V, huyện V, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chị sống hạnh phúc được một thời gian ngắn, khoảng 02 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn của hai vợ chồng chị là khi về chung sống cùng nhau thì hai người không hợp nhau, anh T hay rượu chè, không chăm lo đến gia đình, dẫn đến vợ chồng cãi chửi, xúc phạm danh dự của nhau. Ngày 10/02/2020 vợ chồng sảy ra mâu thuẫn, chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ của chị ở xã L ở, hai vợ chồng chị cũng sống ly thân từ đó đến nay. Mâu thuẫn của vợ chồng anh chị cũng đã được thôn và gia đình khuyên giải nhưng không thành. Nay chị D xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn giải quyết cho chị được ly hôn anh Sầm Văn T.

Về con: Chị Phạm Thị D xác định chị và anh Sầm Văn T có 01 con chung là cháu Sầm Kiến V - Sinh ngày 30/4/2019, từ khi hai vợ chồng chị sống ly thân thì cháu V đã ở cùng với chị. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu V đến khi cháu đủ 18 tuổi, Tại đơn khởi kiện chị đề nghị anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con là 1.000.000đ/tháng, nhưng quá trình giải quyết vụ án chị không đề nghị anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản và vay nợ: Chị D xác định vợ chồng chị ở với nhau thời gian rất ngắn nên vợ chồng chị không có tài sản chung, vợ chồng chị không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Sầm Văn T: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án số 52/TB-TLVA ngày 22 tháng 4 năm 2021 cho bị đơn anh Sầm Văn T, hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Thông báo thụ lý, bị đơn không giao nộp cho Toà án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo và yêu cầu phản tố nếu có. Ngày 02/6/2021 Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh T vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Ngày 07/6/2021 Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, ngày 22/6/2021 Tòa án nhận được đơn xin xét xử vắng mặt của anh Sầm Văn T. Tại đơn xin xét xử vắng mặt anh T trình bày: Về quan hệ hôn nhân và mâu thuẫn vợ chồng anh T xác nhận đúng như nội dung chị D đã trình bày, anh T cũng xác nhận vợ chồng sống ly

thân từ đầu năm 2020, nay anh cũng nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên anh nhất trí ly hôn với chị D.

Về con chung: Anh Sầm Văn T xác nhận anh không có con riêng, anh và chị D có 01 con chung là Sầm Kiến V - Sinh ngày 30/4/2019, hiện nay cháu đang sống cùng chị D, nếu vợ chồng ly hôn anh nhất trí để chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V đến khi trưởng thành, anh không cấp dưỡng tiền nuôi con chung vì chị D không yêu cầu anh cấp dưỡng.

Về tài sản và vay nợ: Anh T xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa:

- Nguyên đơn chị Phạm Thị D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

- Bị đơn anh Sầm Văn T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và nêu ý kiến như đã trình bày trong đơn.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn và người làm chứng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 78 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án và không đến Tòa án để giải quyết vụ án là chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 1, 3 Điều 228, khoản 2 Điều 229, Điều 238 và Khoản 4 Điều 147; Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, giải quyết theo hướng:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Phạm Thị D được ly hôn với anh Sầm Văn T.

- Về quan hệ con chung: Giao cháu Sầm Kiến V, sinh ngày 30/4/2019 cho Phạm Thị D trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Văn trưởng thành đủ 18 tuổi, anh Sầm Văn Thuộc không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về án phí sơ thẩm: Chị Phạm Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên; căn cứ các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về Tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo chị Phạm Thị D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn. Xét thấy, bị đơn anh Sầm Văn T cư trú tại Thôn L, xã V, huyện V, tỉnh Lào Cai, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Sầm Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để giải quyết, nhưng tại phiên tòa anh T có đơn xin xét xử vắng mặt. Nguyên đơn chị Phạm Thị D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Theo lời khai của nguyên đơn chị Phạm Thị D, bị đơn anh Sầm Văn T, những người làm chứng, kết quả xác minh tại UBND xã V có đủ căn cứ xác định: Chị D và anh T tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 14/3/2019 tại UBND xã V, huyện V, tỉnh Lào Cai, quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T chơi bời, rượu chè, không quan tâm đến vợ con, nhiều lần vợ chồng cãi chửi nhau, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Ngày 10/02/2020 vợ chồng sảy ra mâu thuẫn, chị D bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại Thôn N, xã L, huyện V sinh sống, vợ chồng anh chị sống ly thân từ đó đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình thôn bản hòa giải nhưng không thành. Chị D và anh T đều nhất trí đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, anh T không đến Tòa án, không tham gia phiên hòa giải, chị D có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, chứng tỏ cả hai đều không có thiện chí hòa giải để vợ chồng đoàn tụ.

Xét thấy, vợ chồng chị Phạm Thị D và anh Sầm Văn T không có tiếng nói chung trong hôn nhân, thời gian sống ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn của vợ chồng đã đến tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị D về việc ly hôn anh Sầm Văn T.

[3] Về con chung: Chị Phạm Thị D và anh Sầm Văn T có 01 con chung là cháu Sầm Kiến V, sinh ngày 30/4/2019. Chị D và anh T đều đề nghị Tòa án giao cháu V cho chị D chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, chị D không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Xét thấy, cháu Sầm Kiến V hiện nay dưới 36 tháng tuổi lại đang ở cùng mẹ, chị D có mức thu nhập khoảng 3.000.000đ đến 4.000.000đ/tháng. Như vậy, chị D có đầy đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu V. Mặt khác, anh T

cũng nhất trí để cháu V cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con và quyền tự định đoạt của các đương sự, cần giao cháu Sầm Kiến V cho chị Phạm Thị D chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp.

[4] Về tài sản, vay nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu, nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Phạm Thị D phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung và hướng giải quyết vụ án là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Khoản 1, 3 điều 228; khoản 2 Điều 229; Điều 238; Khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 điều 56; Điều 81, điều 82, điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị D:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị D được ly hôn với anh Sầm Văn T;

- Về con chung: Chị Phạm Thị D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Sầm Kiến V, sinh ngày 30/4/2019, cho đến khi cháu Sầm Kiến V đủ 18 tuổi. Anh Sầm Văn T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2. Về án phí: Chị Phạm Thị D phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004121 ngày 22/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Chị Phạm Thị D đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Sầm Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LC (1);
- VKSND (2);
- Các đương sự (2);
- CCTHADS (1);
- UBND xã V (1);
- Lưu HS, TP, TA (4).

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Nghĩa